

Số: 691/TB-SCT

Cần Thơ, ngày 20 tháng 3 năm 2017

CTY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ	
Số:
ĐẾN Ngày: 31/3/2017
Chuyển:

THÔNG BÁO
Về việc chấp nhận đăng ký hợp đồng theo mẫu

Căn cứ Luật số 59/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010 về Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và Nghị định số 99/2011/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các văn bản pháp luật có liên quan.

Ngày 16 tháng 3 năm 2017, Sở Công Thương thành phố Cần Thơ có tiếp nhận hồ sơ Đăng ký hợp đồng theo mẫu/Điều kiện giao dịch chung của Công ty Cổ phần cấp thoát nước Cần Thơ do ông Nguyễn Tùng Nguyên – Tổng Giám đốc công ty ký và Hợp đồng cung cấp nước sinh hoạt có đóng dấu giáp lai.

Sở Công Thương thành phố Cần Thơ thông báo chấp nhận đăng ký Hợp đồng cung cấp nước sinh hoạt của Công ty Cổ phần cấp thoát nước Cần Thơ. Đề nghị Công ty thực hiện đúng nội dung đã được chấp nhận và chịu mọi trách nhiệm về tính phù hợp của hợp đồng với các quy định của pháp luật có liên quan. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh ảnh hưởng đến quyền lợi của người tiêu dùng, công ty phải kịp thời báo cáo Sở Công Thương để giải quyết theo thẩm quyền.

Sở Công Thương thành phố Cần Thơ thông báo để công ty biết và thực hiện. /: *ph*

Nơi nhận:

- Công ty Cổ phần cấp thoát nước Cần Thơ;
- Giám đốc SCT (để báo cáo);
- Lưu: VT, QLTM. MT.3

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phạm Việt Bắc

BẢNG CHIẾT TÍNH

- Nội dung công tác:
- Tên khách hàng:
- Địa chỉ:

- BCT:
- HD:
- PXX:

STT	TÊN QUY CÁCH VẬT TƯ	SL	VẬT TƯ (A)			NHÂN CÔNG (B)		
			DVT	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN	SHDM	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
1	Ống HDPE D.25 (nhãn hiệu)		M			BB.19703		
2	Ống PVC D.27 (nhãn hiệu)		M			TT.BB.19102		
3	Ống PVC D.49 (nhãn hiệu)		M			TT.BB.19105		
4	Tee PVC 49 (nhãn hiệu)		Cái			TT.BB.29123		
5	Khâu rút PVC 49 x 27 (nhãn hiệu)		Cái			BB.29103		
6	Khâu rút PVC 21RT x 27 (nhãn hiệu)		Cái			BB.29101		
7	Bend HDPE D25 x 90 (nhãn hiệu)		Cái			TT.BB.29121		
8	Bend PVC 27 x 90 (nhãn hiệu)		Cái			TT.BB.29121		
9	Manchon PVC 27RT (nhãn hiệu)		Cái			TT.BB.29121		
10	Manchon HDPE 25x3/4 RN (nhãn hiệu)		Cái			BB.36601		
11	Valve khóa đa năng liền hợp 25 x 34" (nhãn hiệu)		Cái			BB.36601		
12	Đồng hồ đo nước D.15mm - Cty cấp (nhãn hiệu)		Cái					
13	Cao su non		Cuộn					
14	Keo dán ống		G					
15	Đào đất cấp III : 0.6*0.6*0.05+0.15*0.05*1		M3			AB.11622		
16	Đào đất cấp II : 0.6*0.6*0.2+0.15*0.1*1		M3			AB.11622		
17	Lấp đất đã đào : Vđáp = Vđào		M3			AB.13121		
A =					B =			

BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ

(Căn cứ theo công văn số 3277/SXD-QLXD; Quyết định số 94/QĐ-SXD ngày 21/4/2014)

STT	KHOẢN MỤC CHI PHÍ	CÁCH TÍNH TOÁN	KÝ HIỆU	KẾT QUẢ
1	CHI PHÍ TRỰC TIẾP - Chi phí Vật tư - Chi phí Nhân công <i>Cộng:</i>	A B * 0.985 VL + NC	VL NC T	
2	CHI PHÍ CHUNG <i>Giá thành dự toán:</i>	T x 0,05 T + C	C Z	
3	THU NHẬP CHỊU THUÊ TÍNH TRƯỚC	Z x 0,055	TL	
4	GIÁ TRỊ XÂY LẬP TRƯỚC THUÊ	Z + TL	Gtt	
5	THUÊ GIÁ TRỊ GIA TĂNG <i>Giá trị xây lắp sau thuế :</i>	Gtt x 0,10 Gtt + VAT	VAT Gxl	
TỔNG KINH PHÍ:		Gxl		
<i>Số tiền bằng chữ:</i>				

Mã ĐDK:

HD: _____ ngày tháng năm

Cần Thơ, ngày tháng năm

GIÁM ĐỐC

KHÁCH HÀNG

NGƯỜI KIỂM

THỦ QUỸ

LẬP BẢNG

CTY CP CẤP THOÁT NƯỚC
CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



HỢP ĐỒNG CUNG CẤP NƯỚC SINH HOẠT

Số:...../HĐ-CTN, năm.....

Tên khách hàng:

Địa chỉ:

Danh bộ:

Hiệu, cỡ đồng hồ đo nước:

Cỡ ống, mét dài:

Ngày lắp đặt:.....



- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam;

- Căn cứ Luật bảo vệ người tiêu dùng số 59/2010/QH12 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam;

- Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

- Căn cứ Nghị định số 124/2011/NĐ-CP của Chính phủ ngày 28 tháng 12 năm 2011 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007;

- Căn cứ vào Nghị định số 99/2011/NĐ-CP của Chính phủ ngày 27 tháng 10 năm 2011 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

- Căn cứ Thông tư số 01/2008/TT-BXD ngày 02 tháng 01 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

- Căn cứ quyết định 06/QĐ-BXD của Bộ Xây dựng ngày 17 tháng 03 năm 2006. Ban hành TCXDVN 33: 2006 “Cấp nước – Mạng lưới đường ống và công trình – Tiêu chuẩn thiết kế”;

- Căn cứ Quyết định số 30/2011/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2011 của UBND thành phố Cần Thơ về việc ban hành quy định về bảo vệ nguồn nước, công trình cấp nước cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

- Căn cứ khả năng cung cấp nước của Công ty và nhu cầu sử dụng nước của khách hàng,

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm 20.....tại:, chúng tôi gồm có:

A. BÊN CUNG CẤP NƯỚC SINH HOẠT (Gọi tắt là Bên A):

Tên đơn vị cấp nước: **Công ty CP Cấp thoát nước Cần Thơ**

* Địa chỉ trụ sở chính: 02A, đường Nguyễn Trãi, phường An Hội, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ.

- Tài khoản số: 10201.0000285216 tại NH TMCP Công Thương VN – CN Cần Thơ.

- Mã số thuế: 1800155244

- Điện thoại: (0710)3810188

- Điện thoại báo sự cố cấp nước: 1900545539



- Email: ctncantho@gmail.com

- Website: ctn-cantho.com.vn

* Địa chỉ giao dịch:.....

- Đại diện:..... Chức vụ:.....

(Theo giấy ủy quyền số:.....)

- Điện thoại:.....

B. KHÁCH HÀNG SỬ DỤNG NƯỚC (Gọi tắt là Bên B):

Cơ quan, tổ chức/cá nhân:.....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/số CMND:.....

Địa chỉ:

Địa chỉ sử dụng nước:

- Phường (xã):.....Thành phố (huyện):.....

- Đại diện:..... Chức vụ:.....

- Điện thoại:.....Fax:.....Email:.....

- Tài khoản số: tại:.....

- Mã số thuế:.....

Hai bên thống nhất ký kết Hợp đồng cung cấp nước sạch (nước sinh hoạt) với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Bên A cung cấp, Bên B sử dụng nước sinh hoạt theo quy định của pháp luật, phù hợp với khả năng cung cấp của hệ thống cấp nước hiện hữu, thông qua:

1. Đồng hồ nước, cỡ:.....mm, đặt tại:.....

2. Hồ sơ thiết kế, bảng chiết tính hoặc bản vẽ hoàn công kèm theo được coi là phụ lục của hợp đồng này.

3. Thông tin đăng ký đầu nối vào hệ thống cấp nước cụ thể như sau:

Lần ĐK	Ngày ĐK	Số hộ /đ.nối	Số người	Đ.mức /người	Đối tượng sử dụng				Xác nhận	
					SH	HCSN	SXVC	KDDV	Bên A	Bên B
1										
2										

3										
4										

Điều 2. Chất lượng dịch vụ

1. Bên A đảm bảo cung cấp nguồn nước sinh hoạt liên tục với chất lượng theo các quy chuẩn kỹ thuật do cơ quan có thẩm quyền quy định.

2. Khi có sự cố hoặc có phản ánh của Bên B về chất lượng nước sinh hoạt được cung cấp, Bên A có trách nhiệm kiểm tra sửa chữa hệ thống cấp nước do mình quản lý. Việc tổ chức khắc phục sự cố xảy ra sau đồng hồ nước do Bên B thực hiện.

Điều 3. Thời điểm và thời hạn cung cấp nước sinh hoạt:

1. Thời điểm bắt đầu cung cấp nước sinh hoạt là thời điểm lắp đặt xong đồng hồ đo nước cho khách hàng.

2. Thời hạn cung cấp nước sinh hoạt: thời điểm bắt đầu tại khoản 1 Điều này và kết thúc theo các trường hợp tại khoản 1 Điều 10.

Điều 4. Giá nước sinh hoạt

Giá nước sinh hoạt được tính căn cứ theo Quyết định số 642/QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2013 của UBND thành phố Cần Thơ về việc ban hành biểu giá tiêu thụ nước sinh hoạt trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Trường hợp UBND thành phố Cần Thơ có quyết định điều chỉnh giá bán nước sinh hoạt thì bên A sẽ thông báo cho bên B biết qua phương tiện thông tin đại chúng hoặc website của Công ty.

Điều 5. Lắp đặt đồng hồ đo nước và phương thức ghi chỉ số đồng hồ

1. Lắp đặt, thay đồng hồ đo nước

a) Lắp đặt đồng hồ đo nước

Vị trí lắp đặt đồng hồ đo nước được lắp phía trước nhà, nhằm thuận tiện cho việc bảo quản, sửa chữa, kiểm tra ghi chỉ số đồng hồ. Khi bên B có nhu cầu thay đổi vị trí lắp đặt đồng hồ đo nước so với thỏa thuận ban đầu thì bên B phải có yêu cầu gửi đến bên A và phải thanh toán 100% chi phí di dời, công tác di dời do bên A thực hiện.

Trong thời hạn 03 ngày kể từ khi bên B thanh toán chi phí di dời, bên A phải tiến hành công tác di dời đồng hồ đo nước.

b) Thay đồng hồ đo nước



- Bên A có trách nhiệm thay đồng hồ đo nước định kỳ theo kế hoạch hàng năm của bên A và các trường hợp đồng hồ đo nước không đạt tiêu chuẩn đo lường chất lượng khi có kết quả kiểm định của cơ quan kiểm định. Toàn bộ chi phí thay thế đồng hồ đo nước do bên A chịu.

- Trong trường hợp đồng hồ đo nước bị mất hoặc hư hỏng do lỗi của bên B gây ra, bên B phải thanh toán 100% chi phí theo bảng chiết tính của bên A. Trong thời hạn 03 ngày kể từ khi bên B thanh toán, bên A phải tiến hành lắp đặt đồng hồ mới cho bên B.

2. Phương thức ghi chỉ số đồng hồ

a) Bên B thanh toán cho bên A khối lượng nước tiêu thụ thể hiện qua đồng hồ đo nước. Đồng hồ đo nước được kiểm định theo quy định của cơ quan Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng Việt Nam.

b) Bên A sẽ ghi chỉ số đồng hồ và thu tiền nước theo chu kỳ cố định hàng tháng.

c) Trường hợp đồng hồ đo nước không phản ánh được chỉ số tiêu thụ do: Đồng hồ nước bị kẹt số, bị mất, mờ số, hư hỏng do nguyên nhân khách quan, nhà đóng cửa, chất đồ lên đồng hồ hoặc do lỗi của bên B thì khối lượng nước trong kỳ được tính bằng trung bình 03 kỳ liên tiếp trước đó có đồng hồ chạy bình thường hoặc/và điều kiện sử dụng nước của tháng đó.

Điều 6. Phương thức cung cấp dịch vụ và phương thức thanh toán

1. Phương thức cung cấp dịch vụ

Bên A cung cấp nước sinh hoạt đến đồng hồ đo nước của Bên B theo mạng lưới ống truyền dẫn của Công ty.

2. Phương thức thanh toán

a) Bên B thanh toán tiền nước cho bên A bằng các hình thức sau:

Tiền mặt TK ngân hàng Nhờ thu qua NH Các hình thức khác.

b) Khi nhận được thông báo tiền nước, Bên B có trách nhiệm thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho bên A.

c) Bên B phải thanh toán phí nước thải hoặc phí bảo vệ môi trường tương ứng và các chi phí khác đã được tính trong hóa đơn tiền nước theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ.

Trường hợp chưa thanh toán ngay được thì bên B sẽ nộp tại Văn phòng, Chi nhánh, Xí nghiệp của bên A theo hướng dẫn trong thông báo nợ tiền nước.

d) Trường hợp bên B chậm trả tiền nước so với thời hạn thanh toán được quy định thì phải trả cả tiền lãi của khoản tiền chậm trả cho bên A theo lãi suất vay của Ngân hàng Công thương tại thời điểm thanh toán.

e) Trong tháng, bên B không sử dụng nước (mà không làm thủ tục cúp nước) hoặc sử dụng không đến 01m³ nước, bên A sẽ tính vào trường hợp lưu bộ, chi phí lưu bộ là 10.000 đồng/hộ/tháng (đã bao gồm VAT).

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

1. Bên A có các quyền sau:

a) Hoạt động kinh doanh cấp nước theo các quy định của Nhà nước, được phép vào khu vực quản lý của khách hàng sử dụng nước để thao tác bảo dưỡng, sửa chữa và thay thế mới trang thiết bị cấp nước, đường ống và đồng hồ đo nước theo yêu cầu của bên B hoặc thông báo cho bên B trước 01 ngày.

b) Yêu cầu bên B thanh toán tiền nước, các chi phí liên quan khác đúng thời hạn theo quy định.

c) Bên A sẽ tạm ngưng cấp nước nếu đã quá hạn (05 tuần đối với khách hàng sử dụng nước cho mục đích sinh hoạt, sau 15 ngày làm việc đối với khách hàng sử dụng nước cho mục đích khác) kể từ thời hạn ghi trên giấy báo tiền nước mà bên B vẫn chưa thanh toán. Việc cấp nước trở lại chỉ được thực hiện trong 24 giờ (Trừ ngày nghỉ, lễ) khi mọi tồn tại đã được giải quyết xong và bên B phải trả chi phí đóng mở nước theo quy định hiện hành của bên A. Trường hợp bên B tái vi phạm thì tùy theo mức độ vi phạm, bên A có thể kéo dài thời gian ngưng cấp nước hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng.

d) Bên A sẽ tạm ngưng cấp nước khi bên B có các hành vi sau: Đấu chung hệ thống cấp nước của Bên A với hệ thống nước khác; Tự ý cho hộ khác đấu nối; Sử dụng máy bơm gắn trực tiếp vào hệ thống cấp nước; Làm sai lệch đo đếm hoặc vô hiệu hóa đồng hồ đo nước. Làm đứt các chì niêm đồng hồ nước; Tự ý thay đổi hoặc sửa chữa ống nhánh trước đồng hồ đo nước.

e) Được kiểm tra chủng loại, tình trạng và tình hình hoạt động của thiết bị đã hoặc sẽ được đấu nối vào mạng lưới cấp nước của bên A và được bồi thường thiệt hại do khách hàng sử dụng nước gây ra theo quy định của pháp luật.

g) Đối với đường ống có đường kính từ ϕ 34mm trở lên do tập thể hoặc cá nhân bên B chịu mọi chi phí, bên A có quyền khai thác sử dụng. Bên A bảo đảm duy trì lưu lượng và áp lực nước trong giới hạn cho phép. Đối với hộ xin đấu nối về sau, tự thỏa thuận chi phí đường ống với tập thể hoặc cá nhân đầu tư đường ống.

h) Tùy theo mức độ sử dụng nước của bên B, bên A sẽ tính toán thay thế kích cỡ đồng hồ đo nước phù hợp với lượng tiêu thụ thực tế. Chi phí thay đổi do bên A chịu. Nếu có nhu cầu sử dụng lớn hơn, bên B chịu chi phí.

i) Kiểm tra và thay thế nếu phát hiện đồng hồ đo nước có dấu hiệu phản ánh chỉ số không chính xác.

352
GTY
HÀM
ÁT NI
THI
TP.

★ C.M.

k) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

2. Bên A có các nghĩa vụ sau:

a) Tuân thủ các quy trình, quy phạm vận hành hệ thống cấp nước (Điều 55 Nghị định 117/2007/NĐ-CP) ;

b) Xử lý sự cố, khôi phục việc cấp nước;

c) Đầu tư lắp đặt một phần đường ống đến điểm đầu nối theo thỏa thuận (bảng chiết tính chi phí), bao gồm cả đồng hồ đo nước cho khách hàng sử dụng nước;

d) Bảo đảm cung cấp nước sinh hoạt cho khách hàng, đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng dịch vụ theo quy định (Điều 55 Nghị định 117/2007/NĐ-CP) ;

e) Tiếp nhận và giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của Bên B về các vấn đề liên quan đến việc cung cấp nước sinh hoạt;

g) Thông báo đến bên B hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng trước ba (03) ngày làm việc trước ngày tạm ngưng cung cấp nước để phục vụ việc tu bổ, sửa chữa định kỳ (trừ trường hợp sự cố đột xuất) và các quy định mới liên quan đến việc cung cấp và sử dụng nước;

h) Bồi thường khi gây thiệt hại cho khách hàng sử dụng nước theo quy định của pháp luật (Điều 55 Nghị định 117/2007/NĐ-CP) ;

i) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của bên B

1. Bên B có các quyền sau:

a) Được cung cấp đầy đủ, kịp thời về số lượng, bảo đảm về chất lượng dịch vụ;

b) Yêu cầu đơn vị cấp nước kịp thời khôi phục việc cấp nước khi có sự cố;

c) Được cung cấp hoặc giới thiệu thông tin về hoạt động cấp nước;

d) Được bồi thường thiệt hại do đơn vị cấp nước gây ra theo quy định của pháp luật;

e) Yêu cầu đơn vị cấp nước kiểm tra chất lượng dịch vụ, tính chính xác của thiết bị đo đếm, số tiền nước phải thanh toán.

g) Yêu cầu cân kiểm tra đồng hồ đo nước đang sử dụng. Bên được yêu cầu phải tạo điều kiện để thực hiện việc cân đồng hồ đo nước, có sự chứng kiến của 2 bên. Trường hợp đồng hồ đo nước chạy nhanh, bên A phải bù trừ cho bên B theo tỉ lệ phần trăm nhanh, tính từ thời gian bên B gửi đơn yêu cầu cân đồng hồ đo nước.

h) Đơn phương chấm dứt hợp đồng cung cấp dịch vụ tại bất kỳ thời điểm nào và thông báo bằng văn bản cho Bên A. Trong trường hợp này, Bên B chỉ phải thanh toán phí, giá cho phần dịch vụ mà mình đã sử dụng.

k) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Sửa đổi hợp đồng

1. Trường hợp bên B có các thay đổi về đối tượng sử dụng nước, nhân khẩu, người đứng tên hợp đồng, mã số thuế, ngân hàng thanh toán hoặc hình thức thanh toán... thì thông báo cho bên A trước 15 ngày để cùng điều chỉnh hoặc ký lại hợp đồng.

2. Trường hợp bên B chuyển giao bất động sản cho đối tượng khác thì phải chuyển giao cả quyền sử dụng đồng hồ nước. Khách hàng sử dụng nước tiếp theo phải đăng ký sử dụng nước và ký lại hợp đồng cung cấp, sử dụng nước với bên A.

3. Trong thời gian khách hàng sử dụng nước tiếp theo chưa đăng ký sử dụng, ký lại hợp đồng thì vẫn chịu trách nhiệm về việc sử dụng nước và phải chấp hành các quy định về cung cấp, sử dụng nước, bảo vệ công trình cấp nước hiện hành; đồng thời phải thanh toán đầy đủ các khoản nợ của bên B cho bên A (nếu có).

Điều 10. Chấm dứt hợp đồng

1. Hợp đồng chấm dứt trong các trường hợp sau đây:

a) Bên A không còn điều kiện cung cấp nước;

b) Bên B không có nhu cầu sử dụng nước;

c) Bên B vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền nước theo Điểm c Khoản 1 Điều 7 (*kể cả hai địa chỉ liền kề cùng chủ, thông nhau và sử dụng hai đồng hồ nước*), các nghĩa vụ đã cam kết và những quy định hiện hành khác;

d) Bất động sản có đồng hồ nước bị giải tỏa, di dời hoặc các trường hợp khác theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền;

e) Hai bên thỏa thuận thanh lý và chấm dứt hợp đồng.

2. Hợp đồng được khôi phục hoặc ký lại sau khi các quyền và nghĩa vụ của hai bên được giải quyết.

Điều 11. Bồi thường thiệt hại

1. Bên A có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Bên B trong các trường hợp sau:

a) Trường hợp bên A cung cấp nước sinh hoạt không đảm bảo chất lượng theo quy định mà gây ra hậu quả nghiêm trọng đến sức khỏe người sử dụng nước thì phải bồi thường thiệt hại xảy ra cho bên B theo quy định của pháp luật.

b) Bán nước sinh hoạt cao hơn giá quy định cho Bên B thì phải bồi thường thiệt hại cho Bên B, mức bồi thường bằng khoản tiền chênh lệch giá đã thu thừa cộng với lãi suất;

c) Ghi sai chỉ số đồng hồ nước hoặc sử dụng đồng hồ nước không đạt tiêu chuẩn quy định dẫn đến thu tiền nước nhiều hơn số tiền Bên B phải trả, mức bồi thường bằng khoản tiền thu thừa cộng với lãi suất;

d) Tính sai hóa đơn tiền nước gây thiệt hại cho Bên B, mức bồi thường bằng khoản tiền chênh lệch giá do tính sai cộng với lãi suất;

Lãi suất của khoản tiền đã thu thừa tại điểm b, c, d khoản này bằng mức lãi suất cho vay của Ngân hàng Công thương tại thời điểm thanh toán.

2. Bên B có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Bên A trong các trường hợp sau:

a) Làm mất mát, hư hỏng đồng hồ nước hoặc các thiết bị khác hỗ trợ cho việc cung cấp nước, mức bồi thường bằng giá trị bù đắp lại phần mất mát, hư hỏng và chi phí để tái lập lại việc cung cấp nước theo quy định;

b) Sử dụng sai mục đích, không đúng số hộ và số người đã đăng ký gây thiệt hại cho Bên A, mức bồi thường bằng khoản tiền chênh lệch giá trong thời gian vi phạm cộng với lãi suất của khoản tiền chênh lệch đó. Mức lãi suất của khoản tiền chênh lệch bằng mức lãi suất cho vay của Ngân hàng Công thương tại thời điểm thanh toán;

c) Có các hành vi trộm cắp nước sinh hoạt dưới mọi hình thức, ngoài việc bị xử lý theo quy định của pháp luật, còn phải bồi thường thiệt hại cho Bên A. Mức bồi thường được tính như sau:

+ Mốc thời gian: Được tính từ khi lắp đặt đầu nối hệ thống cấp nước.

+ Sản lượng: Được tính trung bình $6m^3$ / người/tháng, hoặc sản lượng của tháng cao nhất trong quá trình sử dụng nhân với số tháng thực tế đã sử dụng nước nhân lên 1,5 lần.

+ Mức giá: Được tính mức giá nước theo đối tượng sử dụng nước cao nhất hiện hành.

Điều 12. Xử lý vi phạm hợp đồng

Nếu xảy ra vi phạm hợp đồng thì tùy thuộc vào lỗi của bên vi phạm mà xác định mức độ bồi thường, xử phạt căn cứ theo hợp đồng, các quy định về cung cấp, sử dụng nước hiện hành và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 13. Các thỏa thuận khác

1. Trường hợp bên B không ở hoặc không hoạt động và tạm thời ngừng sử dụng nước tại địa chỉ mua nước từ ba tháng trở lên, phải thông báo cho bên A để tạm ngừng cấp nước. Nếu bên B không thông báo hoặc sau thời gian đã thông báo vẫn không sử dụng nước (không phát sinh chỉ số tiêu thụ hoặc không liên hệ được để kiểm tra đồng

hồ đo nước), Bên A được quyền tạm ngừng cấp nước. Sau 06 tháng nếu bên B vẫn không sử dụng nước, bên A được ngừng cấp nước, chấm dứt hợp đồng.

2. Trường hợp chỉ số tiêu thụ nước trong tháng của bên B không phát sinh do không sử dụng hoặc sử dụng quá ít, thì bên B vẫn trả chi phí duy trì đầu nối (theo Điều 6), trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Khi đồng hồ đo nước bị hư hỏng, đứt bấm chì niêm phong hoặc có dấu hiệu đo đếm không chính xác, một trong hai bên có quyền yêu cầu tháo đồng hồ để kiểm tra, kiểm định lại. Kết quả kiểm tra, kiểm định đồng hồ sẽ được giải quyết theo quy định. Trong thời gian tháo đồng hồ đo nước để kiểm tra, kiểm định thì việc cấp nước cho bên B do hai bên thỏa thuận.

4. Hai địa chỉ liền kề thông nhau có đầu nối chung một hệ thống nước sau đồng hồ, nếu một trong hai địa chỉ là cơ sở kinh doanh, dịch vụ thì địa chỉ còn lại cũng được tính cùng khung giá kinh doanh, dịch vụ.

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Hai bên cam kết thực hiện đúng các thỏa thuận trong hợp đồng. Ngoài nghĩa vụ cụ thể được quy định trong hợp đồng, hai bên nghiêm chỉnh thực hiện theo quy định hiện hành của nhà nước về cung cấp và sử dụng nước. Trường hợp các quy định pháp luật liên quan có thay đổi, hai bên thực hiện hợp đồng theo tinh thần của văn bản pháp luật có hiệu lực mới nhất.

2. Trường hợp phát sinh tranh chấp, hai bên giải quyết bằng thương lượng trên tinh thần thiện chí, đảm bảo quyền lợi của nhau. Nếu thương lượng không thành thì việc tranh chấp sẽ do cơ quan có thẩm quyền hoặc do Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Hợp đồng này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, nếu một trong hai bên có yêu cầu chấm dứt hợp đồng, thay đổi hoặc bổ sung nội dung đã ký trong hợp đồng thì phải thông báo bằng văn bản cho bên kia trước 15 ngày để cùng giải quyết.

4. Hợp đồng này được lập thành 2 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ một bản để thi hành.

ĐẠI DIỆN BÊN A

(Ký tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN B

(Ký tên, đóng dấu)